

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ
(SERVICE CHARGE)

(12/03/2025)

I. TÀI KHOẢN TIỀN GỬI (DEPOSIT ACCOUNT)

1. **Mở tài khoản** Miễn phí/*Free*
Opening account
2. **Số dư trung bình tháng tối thiểu**
Minimum monthly average balance
 - 2.1. Tài khoản cá nhân, tài khoản công ty hoặc tài khoản khác US\$500 (hoặc/or VND7,000,000)
For Individual account, Company account and other accounts
 - 2.2. Phí quản lý tài khoản: Nếu số dư trung bình tháng thấp hơn quy định..... US\$5 (hoặc/or VND100,000)
Service charges if average balance falls below the minimum requirement
3. **Nộp tiền mặt/ Deposit cash**
 - 3.1. Dưới 1.000.000.000 VNĐ/ trong 1 ngày Miễn phí/*Free*
Below 1 billion VND per day
 - 3.2. Từ 1.000.000.000 VNĐ trở lên/ trong 1 ngày 0.05% (Tối thiểu/*Min* VND10,000)
Above or equal 1 billion VND per day
4. **Rút tiền mặt/ Withdrawal cash**
 - 4.1. Tiền Việt Nam Miễn phí/*Free*
Vietnam Dong cash
 - 4.2. Tiền Đô la Mỹ 0.35% (Tối thiểu/*Min* US\$2.00)
US. Dollars cash
5. **Chuyển khoản trong nội bộ MEGA** Miễn phí/*Free*
Transfer between accounts within Mega
6. Phí đóng tài khoản nếu tài khoản duy trì chưa đủ 01 năm từ ngày mở..... US\$10.00
Service charge if account closing within 1 year of opening
7. Trích lục sao kê và giấy báo nợ/báo có (thời gian trích lục: trong vòng 01 năm)
Re-print Banking account statements and Debit/Credit advices (Re-print time: within 01 year)
 - 7.1. Nhận tại quầy giao dịch Miễn phí/*Free*
At counters
 - 7.2. Gửi qua Email/Chuyển phát nhanh/Fax trong Việt Nam
Via Email/Express Delivery/Fax inside Viet Nam
..... VND20,000/Bộ + VND20,000 Phí chuyển phát nhanh (nếu có)
VND20,000/Case + VND20,000 Postage charge (if any)
 - 7.3. Gửi qua Email/Chuyển phát nhanh/Fax đi nước ngoài

ViaEmail/ Express Delivery/Fax outside Viet Nam

..... US\$5.00/Bộ + US\$50.00/US\$5.00/ US\$2.00 Phí chuyển phát nhanh (nếu có)
US\$5.00/Case + US\$50/US\$5.00/US\$2.00 Postage charge (if any)

8. Trích lục sổ phụ và giấy báo nợ/báo có (thời gian trích lục: từ 01 năm trở lên)

Re-print Banking account statements and Debit/Credit advices (Re-print time: older than 01 year)

8.1. Nhận tại quầy giao dịch VND10,000/Trang/Page
At Counters

8.2. Gửi qua Email, chuyển phát nhanh, Fax trong Việt Nam

Via Email, Express Delivery, Fax inside Viet Nam

..... VND20,000/Trang + VND20,000 Phí chuyển phát nhanh (nếu có)
VND20,000/Page + VND20,000 Postage charge (if any)

8.3. Gửi qua Email, chuyển phát nhanh, fax nước ngoài

Via Email, Express Delivery, Fax outside Viet Nam

..... US\$2.00/trang + US\$50.00/US\$5.00/US\$2.00 Phí chuyển phát nhanh (nếu có)
US\$2.00/Page + US\$50.00/US\$5.00/US\$2.00 Postage charge (if any)

9. Các phí dịch vụ khác

Other service charges

9.1. Yêu cầu cung cấp chứng từ giao dịch

Required to provide transaction documents

9.1.1 Trong vòng 06 tháng / *Within 06 months*

..... thu theo chi phí thực tế phát sinh, tối thiểu US\$5.00/lần
Based on actual fee, Min US\$5.00/time

9.1.2 Từ 06 tháng đến 24 tháng / *From 06 months to 24 months*

..... thu theo chi phí thực tế phát sinh, tối thiểu US\$10.00/lần
Based on actual fee, Min US\$10.00/time

9.1.3. Từ 01 năm trở lên / *Over 01years*

..... thu theo chi phí thực tế phát sinh, tối thiểu US\$50.00/lần
Based on actual fee, Min US\$50.00/time

9.2. Giấy xác nhận kiểm toán US\$5.00

Audit confirmation

9.3. Giấy xác nhận số dư US\$2.00

Account balance confirmation

9.4. Các loại giấy xác nhận khác theo yêu cầu của khách hàng US\$10.00

Other confirmation by customer requirement

9.5. Fax chứng từ theo yêu cầu khách hàng

Fax documents by customer requirement

9.5.1. Trong Việt Nam / *Inside Viet Nam*

..... thu theo chi phí thực tế phát sinh, tối thiểu VND5,000
Based on actual fee, Min VND5,000

9.5.2. Quốc tế/*Outside Viet Nam*

..... thu theo chi phí thực tế phát sinh, tối thiểu US\$2.00
Based on actual fee, Min US\$2.00

9.6. Phí cấp thiết bị mật khẩu động thu theo chi phí thực tế phát sinh, US\$30.00/thiết bị
Global eBanking OTP Token Based on actual fee, US\$30.00/Device

II. CHUYỂN KHOẢN (REMITTANCE)

1. Chuyển tiền vào

Inward remittance

1.1. Từ trong nước/ *Inside Viet Nam* Miễn phí/*Free*

1.2. Từ nước ngoài /*Outside Viet Nam*

1.2.1. Ghi có vào tài khoản tại MEGA /*Credit to account with MEGA*

- Cá nhân người Việt Nam 0.05% (tối thiểu/*Min* US\$2.00, tối đa/*Max* US\$200.00)
Vietnamese Individual
- Cá nhân người nước ngoài & Công ty 0.1% (tối thiểu/*Min* US\$5.00, tối đa/*Max* US\$100.00)
Foreign Individual & Company

1.2.2. Ghi có vào TK tại NH khác /*Credit to an A/C with other bank*

- Cá nhân người Việt Nam..... 0.055% (tối thiểu/*Min* US\$4.40, tối đa/*Max* US\$200.00)
Vietnamese Individual
- Cá nhân người nước ngoài & Công ty ... 0.11% (tối thiểu/*Min* US\$5.50, tối đa/*Max* US\$110.00)
Foreign Individual & Company

1.3. Thư tra soát/ Thư điều chỉnh/ *Amendment fee*

..... tối thiểu US\$20.00/món (chưa bao gồm phí Ngân hàng trung gian)
Min US\$20.00/item (not including other intermediate fees)

2. Chuyển tiền đi

Outward remittance

2.1. Trong Việt Nam /*To other bank in Viet Nam*

..... US\$2.00/món (chưa bao gồm phí Ngân hàng trung gian)
US\$2.00/item (not including other intermediate fees)

2.2. Thư tra soát/ Thư điều chỉnh/ *Amendment fee*

..... thu theo chi phí thực tế phát sinh, tối thiểu US\$2.00/món
Based on actual fee, Min US\$2.00/item

2.3. Chuyển đi nước ngoài/*Outside Viet Nam*

..... 0.15% (tối thiểu/*Min* US\$5.00, tối đa/*Max* US\$150.00) + phí điện/*Cable* US\$20.00

2.4. Thư tra soát/ Thư điều chỉnh/ *Amendment fee*

..... tối thiểu US\$20.00/món (chưa bao gồm phí Ngân hàng trung gian)
Min US\$20.00/item (not including other intermediate fees)